

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 21/6/2019

“V/v hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đức Nghiêm và Ông Lê Như Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Nhung – Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ ngày 21/6/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp “*Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXX-ST ngày 10 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đoàn Quý H; sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Lộc Ph, xã Đức L, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Bùi Thị Thúy H; sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Lộc Ph, xã Đức L, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/4/2019, văn bản ghi lời khai và tại phiên tòa anh Đoàn Quý H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Quý H kết hôn với chị Bùi Thị Thúy H vào ngày 30/12/2011 trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức L, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Sau kết hôn vợ chồng về sống với bố mẹ anh H tại thôn Lộc Ph, xã Đức L, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính

tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân được 4 năm. Nay anh H nhận thấy không còn tình cảm với chị Hằng nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn nhau.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên là Đoàn Bùi Hà M, sinh ngày 13/3/2013 và Đoàn Bùi Hoàng A, sinh ngày 07/8/2014. Sau khi ly hôn anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu A và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Anh Đoàn Quý H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo các văn bản ghi khai và tại phiên tòa chị Bùi Thị Thúy H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H kết hôn với anh Đoàn Quý H vào ngày 30/12/2011 tại UBND xã Đức L, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh, có được tự do tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận được khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, đến khoảng tháng 02/2014 chị H về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân được 4 năm. Hiện nay, chị H nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đồng ý ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung tên là Đoàn Bùi Hà M, sinh ngày 13/3/2013 và Đoàn Bùi Hoàng A, sinh ngày 07/8/2014. Từ thời điểm sống ly thân đến nay chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con. Trong thời gian chị H nuôi con anh H không quan tâm đến việc học tập cũng như sinh hoạt của con và không có trách nhiệm đóng góp chi phí nuôi con. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản và nợ chung: Chị Bùi Thị Thúy H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về tình cảm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh Đoàn Quý H được ly hôn chị Bùi Thị Thúy H.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử giao hai người con chung là Đoàn Bùi Hà M, sinh ngày 13/3/2013 và Đoàn Bùi Hoàng A, sinh ngày 07/8/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và buộc anh H cấp dưỡng nuôi hai con cho chị H mỗi tháng 1 triệu đồng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Buộc anh Đoàn Quý H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là quan hệ tranh chấp về “Hôn nhân và gia đình” giữa anh Đoàn Quý H và chị Bùi Thị Thúy H, cùng cư trú tại xã Đức L, huyện Đức Thọ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Đức Thọ theo Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Đoàn Quý H và chị Bùi Thị Thúy H kết hôn với nhau đảm bảo điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 30/12/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Đức L, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được hơn hai năm thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai người không hợp, bất đồng quan điểm sống và không tin tưởng nhau. Đến khoảng tháng 02/2014 thì chị H về nhà mẹ đẻ ở xã Đức L, huyện Đức Thọ sống và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay.

Quá trình vợ chồng mâu thuẫn đã được Tòa án hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa anh H và chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn nhau. Việc các đương sự ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận là phù hợp theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về nuôi con chung và cấp dưỡng:

Vợ chồng có hai con chung tên là Đoàn Bùi Hà M và Đoàn Bùi Hoàng A. Hiện tại hai con đang sống chung với chị H tại xã Đức L, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Xét thấy nguyện vọng được nuôi con của các đương sự là chính đáng. Tuy nhiên, thực tế từ năm 2014 đến nay anh H và chị H sống ly thân nhau, vào thời điểm đó cháu M mới được 11 tháng tuổi và chị H đang mang bầu cháu A 02 tháng, chị làm nghề giáo viên vừa mang bầu vừa nuôi con nhỏ vừa đi dạy học với mức thu nhập có hạn (trung bình 5.000.000 đồng/tháng), nhưng chị vẫn vượt qua khó khăn để sinh nở, nuôi dưỡng hai con và đảm bảo được cuộc sống, học tập, phát triển ổn định của con mà không có nguồn cấp dưỡng của anh H. Trong khi đó anh H là người làm nghề lái xe đường dài thường xuyên phải sống xa gia đình, điều kiện gần gũi chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con có nhiều hạn chế so với chị H. Mặt khác, hiện tại hai con đang có cuộc sống ổn định, gắn bó với chị H đã lâu, tình cảm mẹ con, chị em thân thiết; còn anh H đã không sống chung với các con hơn 5 năm nay; cháu M là con gái theo thời gian ngày càng phát triển lớn khôn nên ở với chị H thì việc chia sẻ, thấu hiểu những tâm tư, tình cảm, quan điểm sống giữa mẹ và con gái tốt hơn cho con. Bên

cạnh đó, cháu Hoàng A là con trai nhưng anh H không có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chị H thì tha thiết được nuôi con nên giao cho chị H nuôi dưỡng và anh, chị thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với con theo quy định tại các Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình là có cơ sở.

Anh H hiện nay đang làm việc theo hợp đồng lái xe với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thông Th tại thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ với mức thu nhập trung bình hơn 10.000.000 đồng/tháng. Như vậy, với công việc và thu nhập hiện tại của anh H là ổn định và khá cao nên chị H nuôi hai con và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 1.000.000 đồng (mỗi con 500.000 đồng) là có cơ sở nên chấp nhận là phù hợp với các Điều 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản và nợ chung:

Anh Đoàn Quý H và chị Bùi Thị Thúy H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Anh H phải chịu án phí sơ thẩm; anh H và chị H có quyền kháng cáo bản án quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 3; Khoản 1 Điều 6; Điểm a Khoản 1 Điều 24; Điểm a Khoản 5, Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điểm a Khoản 2 Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm b Khoản 1 Điều 3; Khoản 1 Điều 6; Điểm a Khoản 1 Điều 24; Điểm a Khoản 5, Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận cho anh Đoàn Quý H ly hôn chị Bùi Thị Thúy H.

2. Giao con chung của vợ chồng là Đoàn Bùi Hà M, sinh ngày 13/3/2013 và Đoàn Bùi Hoàng A, sinh ngày 07/8/2014 cho chị Bùi Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi.

Anh Đoàn Quý H phải cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thi hành kể từ ngày 21/6/2019 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Anh Đoàn Quý H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Anh Đoàn Quý H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu

tiền số 0005903 ngày 26/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Anh Đoàn Quý H và chị Bùi Thị Thúy H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/6/2019.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND Đức Thọ;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Đức Thọ;
- UBND xã Đức L;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Trọng

